



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN _____ _____
Last Middle First

Current Address Đội 2 xã CAM AN NAM CAM RANG PHU KHANH

Date of Birth 1933 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1968 To 1979

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name
By _____
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 NGUYEN Thi TY	35	Wife
2 NGUYEN Huy DAI	63	son
3 NGUYEN Thi My HANG	73	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PAR AVION

Nguyễn ~~Đ~~ **PAR AVION**
Cam-an nam CAMRANH
Phủ-khánh Việt-Nam



VIET NAM

5280 đ

S. 30 1988

S. 30 1988

T Log = 5280

Mrs KHUC-MINH-THO

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205

U.S.A.

CAM-RANH, ngày tháng 9 năm 1988

Kính gửi : Bà KHÚC-MINH-THO
Hộp thư 5435
ARLINGTON VA 22205 USA

Đơn khẩn cầu của 1 cựu tù-bình
chính-trị bị 17 năm tù đầy

Tôi tên là : NGUYỄN-ĐÔNG, sinh năm 1933
tại Tân-phong, tỉnh Quảng-bình
Địa-chỉ thường trú : Đội 2, xã Cam-an nam, Cam-Ranh,
tỉnh Phú-khánh

Trân-trọng trình quý Vị cứu xét cho trường-hợp đặc-biệt của tôi mà vui lòng giúp đỡ :

Nguyên trước kia tôi nhập ngũ tại Việt-bình-đoàn Trung-Việt từ ngày 9-3-1951. Từ cấp bậc Binh nhì, tôi được lên dần tới Trung-sĩ 1 thuộc Sở Kỹ-thuật Lực-lượng đặc-biệt với số quân 53/203.450 dưới quyền chỉ-huy của Thiếu-tá Ngô-thế-Linh và Đại-ủy Bách. Tôi là Trưởng toán ~~xxxxxx~~ Roby và được các Sĩ-quan Mỹ đặt tên gọi tôi là Roby one (Roby 1).

Đến ngày 5-12-1963, Lực-lượng đặc-biệt Liên-đoàn 77 Tân-sơn-nhất đưa tôi đi hành-quân, nhảy dù xuống Huyện Tuyên-hóa, tỉnh Quảng-bình với nhiệm-vụ làm gián-điệp biệt-kích để xây dựng cơ sở nằm vùng. Ngay ngày hôm sau, 6-12-1963, tôi đã bị lực-lượng quân-đội miền Bắc bắt giữ. Khi ra trước Tòa-án quân-sự Quân khu 4 tại Đồng-hới, Quảng-bình, tôi bị kết án 20 năm tù (theo bản án số 5/HS ngày 1-6-64). Tôi bị giam giữ từ lúc 30 tuổi đến năm 47 tuổi tại các trại cải-tạo Hỏa-lò Hà-nội, trại Yên-thọ, Hà-giang, Tuyên-quang, Lao-kay, Thanh-hóa, v.v... cho tới ngày 1-2-1977 trại cải-tạo Quyết-tiến tỉnh Hà-giang đã ký " Giấy ra trại " cho tôi và mãi tới tháng 7-1980 tôi mới được chính-thức phóng thích cho ra khỏi trại giam để trở về với gia-đình tại Cam-an nam, Cam-Ranh tỉnh Phú-khánh trong cảnh ốm yếu, nghèo khó với vợ và 4 con.

Hiện nay gia-đình tôi thường trú tại Cam-an nam, CamRanh còn có 4 người, gồm :

- Tôi : Nguyễn-Đông, sinh năm 1933
- Vợ tôi : Nguyễn-thị-Tý, - - 1935
- Con trai : Nguyễn-huy-Đoài - - 1963 (độc thân)
- Con gái : Nguyễn-thị Mỹ-Hương 1973 (độc thân)

Vậy kính xin quý Vị, hãy vì lòng nhân-đạo, giúp đỡ cho tôi - 1 cựu hạ-sĩ quan đã vì nhiệm-vụ của Lực-lượng đặc-biệt Sở Tình báo Mỹ giao phó cho 1 công-tác đặc-biệt nguy-hiêm tại vùng đất địch để rồi bị bắt, bị tù đầy trong 17 năm tại các trại tỉnh miền Bắc - mà vui lòng cho gia-đình chúng tôi được hưởng 1 chút ân huệ của Chính-phủ Hoa-kỳ bằng cách giúp đỡ cho chúng tôi bằng vật-chất hoặc xét cấp cho gia-đình chúng tôi một giấy " Hứa cho nhập cảnh " (To whom it may concern) vào Hoa-kỳ. Đó là điều ước vọng cuối cùng của gia-đình chúng tôi.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của quý Vị, tôi xin gửi đến quý Vị lòng thành kính và biết ơn của gia-đình chúng tôi.

Kính đơn :



Hồ-sơ đính kèm :

- Photocopy Giấy ra trại ký ngày 1-2-1977
- Bản danh-tướng và quân-vụ của TS 1 Nguyễn-Đông (mất tích)
- Bản sao Báo cáo mất tích của KBC 35.61 ngày 9-4-1965

CAM-RANH, ngày tháng 9 năm 1988

Kính gửi :

Đơn khẩn cầu của 1 cựu tù-binh
chính-trị bị 17 năm tù đầy

Tôi tên là : NGUYỄN-ĐÔNG, sinh năm 1933
tại Tân-phong, tỉnh Quảng-bình
Địa-chỉ thường trú : Đội 2, xã Cam-an nam, Cam-Ranh,
tỉnh Phú-khánh

Trân-trọng trình quý Vị cứu xét cho trường-hợp đặc-biệt của tôi mà vui lòng giúp đỡ :

Nguyên trước kia tôi nhập ngũ tại Việt-binh-đoàn Trung-Việt từ ngày 9-3-1951. Từ cấp bậc Binh nhì, tôi được lên dân tới Trung-sĩ 1 thuộc Sở Kỹ-thuật Lực-lượng đặc-biệt với số quân 53/203.450 dưới quyền chỉ-huy của Thiếu-tá Ngô-thế-Linh và Đại-ủy Bách. Tôi là Trưởng toán ~~minh~~ Roby và được các Sĩ-quan Mỹ đặt tên gọi tôi là Roby one (Roby 1).

Đến ngày 5-12-1963, Lực-lượng đặc-biệt Liên-đoàn 77 Tân-sơn-nhat đưa tôi đi hành-quân, nhảy dù xuống Huyện Tuyên-hóa, tỉnh Quảng-bình với nhiệm-vụ làm gián-diệp biệt-kích để xây dựng cơ sở nấp vùng. Ngay ngày hôm sau, 6-12-1963, tôi đã bị lực-lượng quân-đội miền Bắc bắt giữ. Khi ra trước Tòa-án quân-sự Quân khu 4 tại Đồng-hới, Quảng-bình, tôi bị kết án 20 năm tù (theo bản án số 5/HS ngày 1-6-64). Tôi bị giam giữ từ lúc 30 tuổi đến năm 47 tuổi tại các trại cải-tạo Hỏa-lò Hà-nội, trại Yên-thọ, Hà-giang, Tuyên-quang, Lao-kay, Thanh-hóa, v.v... cho tới ngày 1-2-1977 trại cải-tạo Quyết-tiến tỉnh Hà-giang đã ký " Giấy ra trại " cho tôi và mãi tới tháng 7-1980 tôi mới được chính-thức phóng thích cho ra khỏi trại giam để trở về với gia-đình tại Cam-an nam, Cam-Ranh tỉnh Phú-khánh trong cảnh ốm yếu, nghèo khó với vợ và 4 con.

Hiện nay gia-đình tôi thường trú tại Cam-an nam, Cam-Ranh

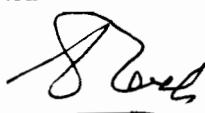
Kính gửi : Bà Khúc-Minh-Thơ

Kính thưa Bà,

Sau khi đọc xong đơn trình sự việc của tôi, nếu Bà xét thấy cần gửi đơn này tới 1 cơ-quan nào khác tại Mỹ, xin Bà làm ơn điền thêm tên và địa-chỉ của Cơ-quan này vào lá đơn thứ 2. Xin Bà dành chút thời giờ bận rộn của Bà mà vui lòng báo nhận và hồi đáp cho gia-đình chúng tôi được biết và an tâm.

Xin muôn vàn cảm tạ sự giúp đỡ của Bà.

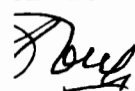
Nguyễn-Đông
Đội 2 Xã Cam-an nam
Cam-Ranh Phú-khánh



năm 1933
- 1935
- 1963 (độc thân)
; 1973 (độc thân)

đạo, giúp đỡ cho
-lực lượng đặc-biệt
ệt nguy-hiêm tại
17 năm tại các trại
ng tôi được hưởng
giúp đỡ cho chúng
chúng tôi một giấy
1) vào Hoa-ký. Đó
; tôi.

ị, tôi xin gửi
-đình chúng tôi.
h đơn :



CAM-RANH, ngày tháng 9 năm 1988

Kính gửi :

Đơn khẩn cầu của 1 cựu tù-binh
chính-trị bị 17 năm tù đầy

Tôi tên là : NGUYỄN-ĐÔNG, sinh năm 1933
tại Tân-phong, tỉnh Quảng-bình
Địa-chỉ thường trú : Đội 2, xã Cam-an nam, Cam-Ranh,
tỉnh Phú-khánh

Trân-trọng trình quý Vị cứu xét cho trường-hợp đặc-biệt của tôi mà vui lòng giúp đỡ :

Nguyên trước kia tôi nhập ngũ tại Việt-binh-đoàn Trung-Việt từ ngày 9-3-1951. Từ cấp bậc Binh nhì, tôi được lên dân tới Trung-sĩ 1 thuộc Sở Kỹ-thuật Lực-lượng đặc-biệt với số quân 53/203.450 dưới quyền chỉ-huy của Thiếu-tá Ngô-thế-Linh và Đại-ủy Bách. Tôi là Trưởng toán ~~nhóm~~ Roby và được các Sĩ-quan Mỹ đặt tên gọi tôi là Roby one (Roby 1).

Đến ngày 5-12-1963, Lực-lượng đặc-biệt Liên-đoàn 77 Tân-sơn-nhất đưa tôi đi hành-quân, nhảy dù xuống Huyện Tuyên-hóa, tỉnh Quảng-bình với nhiệm-vụ làm gián-điệp biệt-kích để xây dựng cơ sở nằm vùng. Ngay ngày hôm sau, 6-12-1963, tôi đã bị lực-lượng quân-đội miền Bắc bắt giữ. Khi ra trước Tòa-án quân-sự Quân khu 4 tại Đồng-hới, Quảng-bình, tôi bị kết án 20 năm tù (theo bản án số 5/HS ngày 1-6-64). Tôi bị giam giữ từ lúc 30 tuổi đến năm 47 tuổi tại các trại cải-tạo Hỏa-lò Hà-nội, trại Yên-thọ, Hà-giang, Tuyên-quang, Lao-kay, Thanh-hóa, v.v... cho tới ngày 1-2-1977 trại cải-tạo Quyết-tiến tỉnh Hà-giang đã ký " Giấy ra trại " cho tôi và mãi tới tháng 7-1980 tôi mới được chính-thức phóng thích cho ra khỏi trại giam để trở về với gia-đình tại Cam-an nam, Cam-Ranh tỉnh Phú-khánh trong cảnh ốm yếu, nghèo khó với vợ và 4 con.

Hiện nay gia-đình tôi thường trú tại Cam-an nam, Cam-Ranh còn có 4 người, gồm :

- Tôi : Nguyễn-Đông, sinh năm 1933
- Vợ tôi : Nguyễn-thị-Tý, - - 1935
- Con trai : Nguyễn-huy-Đoài - - 1963 (độc thân)
- Con gái : Nguyễn-thị Mỹ-Hương 1973 (độc thân)

Vậy kính xin quý Vị, hãy vì lòng nhân-đạo, giúp đỡ cho tôi - 1 cựu hạ-sĩ quan đã vì nhiệm-vụ của Lực-lượng đặc-biệt Sở Tình báo Mỹ giao phó cho 1 công-tác đặc-biệt nguy-hiêm tại vùng đất địch để rồi bị bắt, bị tù đầy trong 17 năm tại các trại tỉnh miền Bắc - mà vui lòng cho gia-đình chúng tôi được hưởng 1 chút ân huệ của Chính-phủ Hoa-kỳ bằng cách giúp đỡ cho chúng tôi bằng vật-chất hoặc xét cấp cho gia-đình chúng tôi một giấy " Hứa cho nhập cảnh " (To whom it may concern) vào Hoa-kỳ. Đó là điều ước vọng cuối cùng của gia-đình chúng tôi.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của quý Vị, tôi xin gửi đến quý Vị lòng thành kính và biết ơn của gia-đình chúng tôi.

Kính đơn :



Trại Quyết-tiến
Số 086 GRT

Mẫu số: 601-4.10, tên
hành theo công văn số
2565 ngày 31 tháng 11
năm 1972

Theo thông tư số 936-BGA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
 Thi hành án văn, quyết định theo số 159 ngày 28 tháng 10 năm 1976

HOÀNG ĐẾNG ĐẶC XÁ TRUNG ƯƠNG

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ cần sau đây:

Họ, tên khai sinh..... Ngày..... - Tháng..... - Năm.....

Họ, tên thường gọi.....

Họ, tên bí danh..... **Hà, Khôn**

Sinh ngày.....tháng.....năm 1933

Nơi sinh: Tân phong, Quảng bình

Nơi đăng ký nhập khẩu thường trú của người bị bắt

Liên đoàn 77 Tân Sơn Nhất, Sài Gòn

Cap 16i.....Gián điệp Việt kích Mỹ nguy

Biết ngày..... 6/12/1963 Ấn phôi 20 năm tù

Theo quyết định, án văn số 5/KS - 01 tháng 6 năm 64 của

في ايامنا في ايامنا 4

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án.....lần, cộng thành.....tháng

Nay về cư trú tại..... **Khu sản xuất HỒNG THẮNG.**

Nhân xét quá trình cần tạo

Từ ngày vào trại, anh tuy Đồng luôn luôn chống phá.
Không tin tưởng vào đường lối giáo dục của Đảng và chính phủ
biểu hiện cụ thể của sự chống đối là chây lười lao động.

Từ khi cách mạng giải phóng dân tộc toàn thắng, rõ nét nhất là từ năm 1975 đến nay Đảng mới thực sự tin tưởng vào đường lối giáo dục của ta, hình vì vậy đã an tâm cải tạo, học tập các chính sách mới của nghiên chính, chấp hành các qui chế kỉ luật trại nghiên túc.

~~Đang chờ đợi~~ ~~Đang chờ đợi~~ ~~Đang chờ đợi~~ ~~Đang chờ đợi~~ ~~Đang chờ đợi~~

Lần tay ngón trở phải
của **Nguyễn-Dũng**

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 01 tháng 2 năm 197 2

Giám thi

Đanh bạ số 3214
Lập tại Quảng bình

Trung úy : Vũ Hồng Thái

119 AN DANH - TƯỚNG VÀ QUÂN - VỤ

CỦA TRUNG-SĨ I NGUYỄN-ĐÔNG (Mặt tích) Số quân 53/203.450

Thành lập theo (quân bị, lý lịch bị này phiếu danh bộ) do.....yêu cầu

HỒ - TÍCH

NHÂN DẠNG

Sinh ngày 1933 tại Tân-phong
Quận Quảng-trạch, Tỉnh Quảng-Bình
Nghề nghiệp Làm ruộng
Con của Ông NGUYỄN-TRỊ-H (chết)
và Bà NGUYỄN-THỊ-NUY
Ngụ tại Quận Tỉnh
Kết hôn ngày với cô
Ngụ tại Quận Tỉnh
Giấy phép kết hôn của

Tóc
Mắt
Trên Đứng
Mũi thẳng
Mồm mệ
Cao : 1 thước 53
Dau tích đặc biệt:
Chức cao-phê cách 04 trên
trong khố phải miệng.

Nguyên lai binh nghiệp

QUÂN - VỤ LIÊN - TIẾP

Thỉnh nguyện nhập ngũ tại Việt-bình-Đoàn Trung-Việt trong thời hạn 2
năm k/t ngày 9/3/51 giữ ở cùng ngày ấy. Thuộc đơn vị 11 CIE No 1 a/c
TD 27 kt ngày 1.9.52 theo LTC số 1774/TMI/2/NV ngày 5.9.52. Được thăng
Hạ-sĩ phó k/t ngày 1.9.52. Công lệnh số 2322-TMI/3/NV ngày 19.9.52.
Được thăng Hạ-sĩ Nhất k/t ngày 1.4.53 Chiếu Quyết nghị số:09 ngày 20.
4.52 của Thiếu Tá Tiểu-Đoàn-Trưởng TD/27. Affecté au 202ème DV a/c du
1.9.53 AM.No II 933/TMI/2 en date du 10.9.1953. Thuộc DD3/202 k/t ngày
22.9.53. Được thăng Trung-sĩ phó ngày 1.10.1954 theo AM No I a/c
du 16.10.54 par AM No 242/B en date du 15.10.54. Thỉnh nguyện tái đăng
2 năm k/t ngày 9.3.55 chấp nhận khế ước số 6728 ngày 29.11.1955 của
Sở Quân-Nhu D2QK. TD.12 đổi thành TD 2/3 k/t ngày 1.11.1955 thi-hành
SVVT số 3975/TTM/1/1/SC ngày 17.9.55 của Bộ Tổng Tham Nhu QĐQGVN. Thuộc
TD.2/3 đổi đến Đơn vị Quản-Trị Địa phương QK/2 (Dự so đội phê thải) k/t
ngày 15.8.1956 LTC số 27524.TMI/2 ngày 4.9.56 của Bộ Tư-Lệnh QK/2. Ra
trình diện trước Hội-đồng miễn dịch Huế ngày 22.10.56 được lưu ngũ
Maintien dans le service armé theo trong danh sách số 065/DSMD/H/M.
Được phép tái đăng 4 năm k/t ngày 4.3.57 khế ước đã chấp thuận số 3691
ngày 23.7.57 của Sở Quân-nhu Quản-trị số 2. Thuộc Đơn vị Quản-trị số 2
đổi đến Đơn vị Quản-trị Liên khu I-5 và Thủ-đô (Biệt phái tại Trung-Tâm
Huấn chính Thủ-lợi) Công vụ k/t ngày 1.7.58 LTC số 501/QP/NV/LQ/TC/2
ngày 21.7.58 của Lo Quốc-phòng sao dưới số 14138/TMI/2 ngày 25.7.58
của Bộ Tư-lệnh QK/2. Đặt thuộc quyền xử dụng của Bộ Tư-lệnh QK/2 do

...../



LTC số 4836/QP/V/TA/TC 2 do ngày 6.6.59 của Bộ Quốc-phòng k/t ngày 1.7.59. Xóa tên trong sổ kiểm danh Đơn vị k/t ngày trên. Thuộc Bộ Tư-lệnh Sư-Đoàn 1 thuyên chuyển về TD2/SDI k/t ngày 11.8.59 do LTC số 005634/SDI/I/42 ngày 11.8.59 của Bộ Tư-Lệnh SDI. Thuộc quyền xử dụng của Tr.Đoàn thuyên chuyển về TD.1/2 do LTC số 1947/TA.02/QS/TC ngày 28.8.59 của TRG.ĐOÀN 2 Bộ-binh. TD.1 thuyên chuyển về DV/I k/t ngày 1.8.59 do LTC số 1763/TDI/Q3 ngày 1.9.59 của TD.1/2. Được hưởng thặng lương số 2 k/t ngày 1.5.61 do Quyết-định số 02561/TMI/I/QKTD/I/5 ngày 30.4.59 của Trung-Tướng Tư-lệnh QK/Thu-Đô. Thuộc DD/I thuyên chuyển đến DD.3/I k/t ngày 26.12.60 do LTC số 2626/TDI/QS ngày 27.12.60 của TD.1/2. Tái đăng 2 năm k/t ngày 1.3.61 theo ước chấp thuận số 1176 ngày 1.3.61 của Sở HCTC/số 2. Thặng Trung-sĩ I nhất k/t ngày 1.11.61 do Nghị-định số 005/QP/77/Đ ngày 10.1.62 của Bộ Quốc-Phòng và số 307/SDI/TQT/HC ngày 15.1.62 của Bộ Tư-Lệnh SDI Bộ-Binh Thuộc TDI.TRD/2 Bộ-Binh thuyên chuyển đến LD/77 k/t ngày 16.11.62 theo LTC số 7062/QP/NV/V/QT/TA/TC2/3 ngày 17.11.62 của Nha Nhân viên Bộ Quốc-Phòng. Tái đăng trong thời hạn 4 năm k/t ngày 9.3.63 khổ ước chấp thuận số 8086 ngày 22.5.63 của Sở HCTC/số 6. Thuộc LD/77 thuyên chuyển đến DD/Tổng Hành Dinh Lục-Lương Đặc-biệt (thặng số) k/t ngày 1.4.64 do LTC số 1421/LLDB/TQT/NV/K ngày 14.4.64 của Bộ Tư-Lệnh Lục lương Đặc Biệt. Thuộc DD/Tổng Hành Dinh Lục-lương thuyên chuyển đến sở khai thác(thặng số) do LTC số 1421/LLDB/TQT/NV/K ngày 14.4.64 của Bộ Tư-lệnh Lục Lương Đặc Biệt. Do SVVT số 136/TTL/P3/4/QS/M ngày 18.1.65 của Bộ Tổng Tư-Lệnh. Sở khai-thác và sở Liên Lạc được sát nhập thành Sở Kỹ-Thuật k/t ngày 16.1.65. Mất tích k/t ngày 1.4.65 do Bưu-tín báo cáo mất tích số 569/TTLSKT/QTWV/I ngày 9.4.65 Thuyên chuyển về Đơn vị 3 Quản-trị Địa Phương (Thặng số) k/t 1.5.65 do LTC số 701/TTL/3TT/QTWV/I ngày 3.5.65 củ Đại-Tá Giám Đốc Sở Kỹ-Thuật Tổng Tư-lệnh. Xóa tên trong sổ Kiểm danh k/t 1.5.65.-



---*---

Ngày 28 Tháng 4 Năm 1989

Kính gửi :

O. Nguyễn Công

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày 14-4-88

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện thuận lợi
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phướng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tư lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
đến. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thở

*** HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Công

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

() Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 , () GIẤY RA TRẠI

(X) Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...

(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)

(X) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:

Hồ Sơ Bồ Tát

Xin giải

Nhập cảnh
của
Nguyễn Đông

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh, Thị xã Huế

Quận Nhi

Xã, Phường Phú-Hòa

Số hiệu 455

Trích - Lục

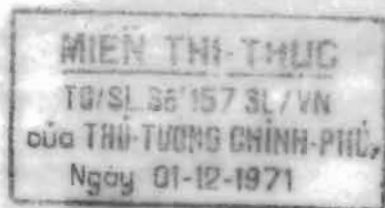
BỘ KHAI - SINH

LẬP NGÀY 19 THÁNG 9 NĂM 1974

Tên họ đứa trẻ	:	<u>Nguyễn-thị Mỹ-Thương</u>
Con trai hay con gái	:	<u>Gái</u>
Ngày sinh	:	<u>Mười lăm, tháng chín, năm</u> <u>một ngàn chín trăm bảy</u> <u>mười bốn (15-9-1974)</u>
Nơi sinh	:	<u>Nhà Hộ Sinh An-Lành</u> <u>Phú-Hòa Quận Nhi Huế</u>
Tên họ người cha	:	<u>Nguyễn-Đông</u>
Tên họ người mẹ	:	<u>Nguyễn-thị-Tý</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	<u>Vợ chánh có hôn thú</u>
Tên họ người đứng khai	:	<u>Nguyễn-Đông</u>

Trích lục y bản chánh

Phú-Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 1974
Viên chức Hộ tịch



Nguyễn-văn-Lợi

ĐỘ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SƯ TƯ-PHÁP

TÒA So-Thẩm HUE

Chứng-chỉ Thẻ vì khai-sanh

Số 187
Ngày _____

của NGUYEN-DONG

Năm một nghìn chín trăm năm muituam , tháng Giêng
ngày muoi ba hồi muoi lam giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN-TOAI

Chánh-án Tòa So-Thẩm HUE ngồi tại Văn-Phòng
có ông TRAN-VAN MAI lục sự giúp việc.

Có ông, bà NGUYEN-DONG , 25 tuổi, nghề nghiệp

Quân-Đội VNCH trú tại 36 đường Cầu-kho Phường Tây-Linh T.Ngũ
HUE. thẻ kiểm tra số 33/A-001.453 ngày 17-10-1955 do Quân Hương-

Thuy cấp, đến trình rằng hiện không thẻ xin trích lục
khai sanh của NGUYEN-DONG sanh ngày Muoi

tháng Sau năm 1933 tại làng Tân-Phong

huyện Quang-Trach tỉnh Quang-Binh được vì lẽ

Số bộ bị thất lạc vì chiến-tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến đề lập chứng-chỉ thay thẻ chứng-thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o) NGUYEN-TRI , 27 tuổi, nghề Quân-nhân

trú tại 63 đường Phu-cat Thành Nội-HUE

thẻ kiểm tra số 001.329 ngày 7.8.55 do Quân-G.S Tengan cấp

2o) TRUONG-THÉ , 25 tuổi, nghề Quân-nhân

trú tại 7 B đường Phung-Hung Thành Nội HUE.

thẻ kiểm tra số 002.173 ngày 17.9.55 do Q. T.Nội HUE cấp

3o) TRAN-VAN-HO , 29 tuổi, nghề Quân-nhân

trú tại 25 đường Vinh-an Thành Nội HUE /Thành Nội

thẻ kiểm tra số 008.682 ngày 18.10.55 do Dai diện HC. cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thẻ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên NGUYEN-DONG

sanh ngày Muoi tháng Sau

năm một ngàn chín trăm ba muoi ba

tại làng Tân-phong huyện Quang-trach

tỉnh Quang-binh con ông NGUYEN-TINH và bà

NGUYEN-THI NHUY Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ Số bỏ bi thất lạc vì chiến tranh.

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H. V. HỢ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sanh này cho tên NGUYEN-DONG sanh ngày muoi tháng sau năm một ngàn chín trăm ba mươi ba

tại làng Tân-phong huyện Quang-trach tỉnh Quang-binh con ông NGUYEN-TINH và bà NGUYEN-THI-NHUY đề cấp cho đương-sự theo như đơn xin

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự,

Chánh-án,

Những người chứng,

Người đứng xin,

10) NGUYEN-TRI

NGUYEN-DONG

20) TRUONG-THE

30) TRAN-VAN-HO

Trước bạ tại Huế

Ngày 10 tháng 1 năm 1953

Quyền 19 tờ 4 số 192

Thầu M

Chủ Sự,

SAO-Y CHÁNH-BẢN

CHÁNH-LỤC-SỰ



MIỄN-THU

Chức vụ: Tham-tam Đất
Ngày: 17/11/1953

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SƠ TƯ - PHÁP HUẾ

Tòa

Việc thụ lý số

BIÊN BẢN THỂ VI

Ngày

Của

Năm một ngàn chín trăm

Ngày Hai mươi bốn

Tháng Hai

Trước mặt chúng tôi là

Tòa Thẩm Phán Tòa Hoa-Qúi Hai-Làng

có Ông. Lê-Dục-Gang

Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) Nguyễn-Bổng 27 tuổi

trụ tại Hai-Dồn I Tiểu-Đoàn I/2, KBC.4.349 quân-tru số: 2.43.0093/33-A.00493 do Quân Hoàng-Thụy, Thuận-Phước cấp ngày 17-10-55, quân-số: 33/203.450.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy

Nguyễn-Bổng và Nguyễn-Thị-Ty

được vì lẽ Ban chính bị thất lạc vì tình-thế Di-cu.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên,

Liên đó có đến trình diện :

- 1) Nguyễn-Thị-Huê 33 tuổi, trụ tại Trại Cao-Binh Binh-mi Tiểu-Đoàn I/2 Lê-Vàng, quân-tru số: 2-30.112/25-B. 003591 do Tam Kỳ cấp ngày 29-3-55.
- 2) Nguyễn-Thị-Hương 27 tuổi, trụ tại Trại Cao-Binh Binh-mi Tiểu-Đoàn I/2 Lê-Vàng, quân-tru số: 2-43.0093/33-B. 000927 do Truật cấp ngày 29-3-55.
- 3) Lê-Thị-Huyền 23 tuổi, trụ tại Trại Cao-Binh Binh-mi Tiểu-Đoàn I/2 Lê-Vàng, quân-tru số: 2-34.022/3.00400 do Heiku cấp ngày 23-10-55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội nguy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng :

NGUYỄN-BÔNG 27 tuổi, chính quan lang Tân-Phong, Quang-Trach, Quang-Binh, con ông Nguyễn-Binh (chết) và bà Nguyễn-Thị-Huê (ô Đao Vi-Tuyên) đã kết hôn với cô NGUYỄN-THỊ-TY 25 tuổi, con ông Nguyễn-Binh (chết) và bà Nguyễn-Thị-Ty (ô Đao Vi-Tuyên) lại vợ chính-thật ngày hai mươi, tháng ba năm một ngàn chín trăm năm mươi một (20-3-1951) tại làng Tân-Phong, Quang-Trach, Quang-Binh (TRUNG-QUỐC)

Hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy
Nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

Chiếu giấy. Pháp số: 42/TX/12 của Trung-uy BAN-VAN-THU
Đại-Dội Xưởng Đại-Dội 1, Tiểu-Đoàn 1/2
RSC. 4.249 cấp ngày 22-2-1960.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì Ông Nguyễn-Dũng và cô Nguyễn-Thị-Ry

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 22-2-1960

Làm tại Tòa H-C. Hải-Lang ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục-Sự

Đã ký: Lê-Dục-Cang

Chánh-án

Đã ký: Nguyễn-Thị-Ry

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Nguyễn-Thị-Hu : Nguyễn-Thị-Huân : Chồng Nguyễn-Dũng

Lê-Thị-Ry

vợ : Nguyễn-Thị-Ry

Trước-bạ tại Huế

Ngày tháng năm 19

Quyển số 26

Thâu : 12-1-60

- Báo Y Chánh-Ban -

Hải-Lang, ngày 12 tháng 1 năm 62
Quản-trưởng kiêm Thư-ri



Qui-nhân con gặc và
trước ba niên-phá

Huế, ngày 1 tháng 3 năm 1960

KY-AN : NGUYEN-THI-HUÂN

và đóng dấu

LPBS 7.00

Đã được 0017.110, tên
Đinh Thế Công sinh 10
1955 ngày 21 tháng 11
năm 1955

Trung úy : Vũ Hồng Thái

Cam Ranh, ngày 26 tháng 7 năm 1989.

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THO

P.O. Box 5435, ARLINGTON

VA 22205-0635, U.S.A.

ĐƠN KHẤN CẦU CỦA MỘT CỤ TÙ

BÌNH CHÍNH TRỊ BỊ 17 NĂM TÙ ĐÀY.

Tôi tên là: NGUYỄN ĐÔNG, sinh năm 1933 tại Tân phong,
tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Đồi 2, Xã Cam An nam, Cam Ranh, tỉnh Khánh
hoa.

Kính thưa Bà,

Gia đình tôi vô cùng xúc động khi nhận được thư phúc đáp
của Bà về ngày 25 tháng 4 năm 1989.

Gia đình tôi thành thực cảm ơn sự hữu tâm giúp đỡ của Bà
đã chiến đấu đến hoàn cảnh của một tù binh như tôi và gia
đình tôi.

Theo sự hướng dẫn của Bà, tôi đã liên hệ với các cơ quan
hữu trách cho việc xuất nhập cảnh và đã được trả lời: "Cần
phải có giấy đồng ý của chính phủ Hoa Kỳ cho nhập cảnh, phía
Việt Nam mới cho giấy xuất cảnh."

Vậy kính xin Bà đôn đốc hướng cho hoàn cảnh tôi, qua chính
phủ Hoa Kỳ, cho tôi một giấy nhập cảnh Hoa Kỳ, để tôi
có thể vận chuyển xin xuất cảnh tại Việt Nam.

Nếu được, kính xin Bà sắp xếp cho tôi và gia đình
được nhập cảnh tại California, vì đây là bạn tù với tôi
hiện nay đang sống tại Tiểu bang này, thi dụ người bạn
thân của tôi là: Nguyễn Quốc Tuấn, hiện ngụ tại 8001
White Oak Ave Reseda, CA 91335, USA.

Và về phía Bà, xin Bà tiếp tục giúp đỡ các giấy
tôi có liên quan với chính phủ Hoa Kỳ cho tôi và gia
đình tôi sớm được nhập cảnh Hoa Kỳ.

Gia đình tôi gồm có:

- 1- Nguyễn Đông, sinh năm 1933
- 2- Nguyễn Thị Tý, sinh năm 1935, vợ.
- 3- Nguyễn Thị Mỹ Thường, sinh năm 1974, con.

Ghi chú: Theo họ họ Khâu, có tên con trai tôi là Nguyễn Hưng Đoàn, sinh 1963, nhưng nay đã có gia đình, nên không xin xuất cảnh theo tôi.

Trong khi chờ đợi những công an từ phía Bà và chính phủ Hoa Kỳ, xin Bà nhận lời chào mừng kính mến từ anh em họ hàng của tôi và gia đình.

Kính chúc Bà dồi dào sức khỏe để luôn phục vụ.

Kính trân,

NGUYỄN ĐÔNG

Hồ sơ đính kèm:

Ngoài giấy tờ đã gửi cho Bà ngày 14 tháng 9 năm 1988 gồm: 1 đơn khiếu nại, 1 giấy ra trại, 1 Danh hướng và quân vụ, 1 giấy báo cáo mất tích, nay tôi xin đính kèm thêm theo yêu cầu của Bà ngày 25 tháng 1 năm 1989, gồm các bản sao:

- 01 giấy họ Khâu NK4.
- 01 giấy gia tài.
- 03 giấy khai sinh (của 3 người có tên trên)
- 06 ảnh ()
- 01 giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Tý
- 02 Biên nhận chứng minh nhân dân của Nguyễn Đông và Nguyễn Thị Mỹ Thường (vì chưa có Chứng minh nhân dân chính thức)

BỘ TƯ- PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ- PHÁP

TÒA Sơ Thẩm Huê

Chứng - Chỉ Thể Vì Khai Sinh

Số II745

Ngày 26. II. 59

Của

NGUYỄN-THI-TY

Năm một nghìn chín trăm năm mươi chín tháng mười một
ngày 26 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Hữu-Thất

Chánh-án Tòa Sơ Thẩm Huê

ngồi tại Văn-Phòng có ông Hoàng Trọng An lục sự giúp việc.

Có ông, bà Nguyễn-Thị-Ty 24 tuổi, nghề nghiệp

Nội-trợ trú tại Tây-Linh Thành Nội Huê

thẻ kiểm tra số 35B001061 ngày 13.9.1955 do Thành nội

cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sinh của y tên Nguyễn-Thị-Ty sanh ngày

// tháng // năm 1955 tại làng Tân-Phong

quận Quảng Trạch tỉnh Quảng bình được vì lẽ

Sổ bộ thất lạc vì chiến-tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau
do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư họ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1°) Nguyễn-Ty 34 tuổi nghề nghiệp Phế-bệnh
trú tại An Dương-Đường Huê

thẻ kiểm tra số A000976 ngày 13.9.55

do Quận Thủ nh Nội cấp

2°) Nguyễn-Hy 31 tuổi nghề nghiệp Phế-bệnh
trú tại An Dương-Đường Huê

thẻ kiểm tra số A001141 ngày 13.9.55

do Quận Thành Nội Huê cấp

3°) Phạm-Thị-Huyền 40 tuổi nghề nghiệp Nội-trợ
trú tại Phường Tây Linh Thành Nội Huê

thẻ kiểm tra số B0898 ngày 13.10.55

do Quận Hương Trà cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc họ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên NGUYỄN-THI-TY

sanh ngày // tháng

năm Một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1955)

tại làng Tân-Phong quận Quảng Trạch

tỉnh Quảng bình con ông Nguyễn-Linh (c) và bà

Nguyễn-thị-Uý Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ _____

Số bộ thất lạc vì chiến tranh

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HỘ-LUẬT. lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho tên Nguyễn-Thị-Tý sanh ngày // tháng // năm //

một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935) tại làng Tân-Phong quận Quảng-Trị tỉnh Quảng-Bình con ông Nguyễn-Tình và bà Nguyễn-Thị-Tý để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự

Chánh-án

Hoàng-Trọng-An

Nguyễn-Hữu-Thư

Những người chứng

Người đứng xin

1o) Nguyễn-Ký

Nguyễn-Thị-Tý

2o) Nguyễn-Hy

3o) Thạm-Thị-Huyền

Trước bạ tại Huê

Ngày 26 **tháng** II **năm** 1959

Quyển 36 **lờ** 34 **số** 1761

Thần _____

Chủ-sự

NGUYỄN-KHOA-HOANH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày ____ tháng ____ năm 198 ____ (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày ____ tháng ____ năm 198 ____ (Ký tên, đóng dấu)
Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày ____ tháng ____ năm 19 ____ (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày ____ tháng ____ năm 198 ____ (Ký tên, đóng dấu)

QUY ĐỊNH CHUNG

- Khi trong hộ có người đến tạm trú hoặc đi vắng thì chủ hộ hay người có trách nhiệm phải báo ngay cho công an xã trong vòng 24 giờ.
- Trong hộ có việc sinh tử hoặc kết hôn thì phải khai báo đầy đủ theo yêu cầu sau:
 - Sinh trong vòng 30 ngày phải đăng ký việc sinh cho UBND xã và làm giấy khai sinh.
 - Trong hộ có người chết trong 24 giờ phải khai báo cho UBND xã.
 - Trường hợp có người đăng ký kết hôn thì phải khai báo đăng ký niêm yết ở UBND xã (với điều kiện nam 20 tuổi, nữ 18 tuổi trở lên) sau đó mới được cấp giấy công nhận kết hôn.
- Tuyệt đối không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa hoặc ghi chép trong giấy chứng nhận thường trú.
- Phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy về ANCT và TTATXH theo quy định.
- Giấy này chỉ được sử dụng cho việc thay đổi nhân hộ khẩu trong hộ.
- Nếu hộ nào làm trái quy định trên thì sẽ bị xử lý theo luật pháp.

58.63

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

☆ CÔNG AN HUYỆN CAM RẠNH ☆

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 31920 /T - A

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ TỶ
 Tờ ANND 02 Thôn Ulinh Trung
 Xã Cam - Ranh
 Huyện Cam - Ranh
 Tỉnh Khánh Hòa

Cam Ranh, ngày ____ tháng ____ năm 198 ____

Trưởng Công an Huyện

(Ký tên, đóng dấu)

PHÓ TRƯỞNG HUYỆN

TẬP SỐ _____ NK3V

HOÀN TỈNH

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 220642320

Họ tên Nguyễn - Dĩnh

Tên thường gọi

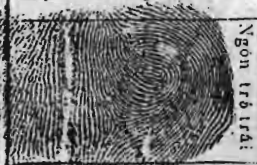
Nơi thường trú Quận 1, Quận 1, Quận 1

Quận 1, Quận 1, Quận 1

Dấu vết riêng hoặc di hình (Geo Kham Loc m 4
trên nếp nhăn

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Hẹn đến ngày 1 / 1 / 19 trả giấy CMND



Nghị quyết

Ngày 7 / 3 / 1984

(Chữ rõ, không dấu)

Quản lý

TOCART C.A.B.D.T.

m - 11 ue



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220289044**

Họ tên **NGUYỄN THỊ TỶ**

Sinh ngày **1935**

Nguyên quán **Tân phong - Quảng**
trạch - Vĩnh Trị Thiên

Nơi thường trú **Cam an**

..... **Cam ranh - Phú Khánh**



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **T. Chúa giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chấm c2cm5 trên
trước đuôi lông mày
trái

Ngày 12 tháng 02 năm 1979

NGÓN TRỎ PHẢI



TRƯỜNG TỶ CÔNG AN

G-TV

Lưu Đại

CÁ PHỤ KHẨN

GIẤY LƯU KÌ

Số: 320789493

Họ tên: Nguyễn Thị Mỹ Hương

Nơi ĐKKK thường trú: Cam An Nam

... Cam Ranh ...

Đã làm thủ tục cấp CMND tại ...

Ngày 29 tháng 5 năm 1988

(Ký, ghi rõ họ tên)

From: NGUYỄN ĐÔNG

Đội 2 - Cam An Nam

Cam Ranh - Khánh hòa

VIỆT NAM

MAY BAY

T.P.

43620

COMPUTERED

AUG 23 1989



TO: KHUC MINH THƠ

P.O. Box 5435, Arlington Va

22205 - 0635... U.S.A



Nguyễn Đông



Nguyễn Thị Tý



Nguyễn Thị Mỹ Thương

C O N T R O L

_____ Card
_____ Doc. Request; Form 4/25/89
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form 'D'
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter